

Số: 24/2015/TT-BCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, lao động hợp đồng và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 10 của Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (Nghị định số 43/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 200/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 quy định chi tiết Điều 11 Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, lao động hợp đồng và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quyền, trách nhiệm của công đoàn các cấp trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, lao động hợp đồng (sau đây gọi chung là đoàn viên công đoàn) và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các tổng cục, bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tinh, thành phố trực thuộc trung ương có sử dụng lao động hợp đồng (sau đây gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương).

2. Công đoàn các cấp trong Công an nhân dân gồm:

a) Công đoàn Công an nhân dân;

b) Công đoàn các tổng cục, bộ tư lệnh, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tinh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp);

c) Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Công an nhân dân; công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (sau đây gọi chung là công đoàn cơ sở).

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, lao động hợp đồng có liên quan đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và hoạt động công đoàn trong Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp thực hiện các công tác có liên quan đến công đoàn.

2. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức đoàn thể, quản chúng trong đơn vị, địa phương tôn trọng quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của đoàn viên công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy định của Bộ Công an; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức công đoàn hoạt động.

3. Đoàn viên công đoàn phải chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công an nhân dân, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chi thị, mệnh lệnh của cấp trên.

Chương II

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP TRONG VIỆC ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn Công an nhân dân

1. Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện quyền, trách nhiệm trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn theo quy định tại Thông tư này.

2. Kiểm tra, xác minh nội dung đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo hệ thống công đoàn; tham gia với cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết đơn thư

khieu nại, tố cáo nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn trong Công an nhân dân.

3. Đề xuất Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các quy định về chế độ, chính sách tiền lương, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác liên quan quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia xây dựng quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cấp công đoàn trong Công an nhân dân, xây dựng các quy định bảo đảm hoạt động cho cán bộ công đoàn các cấp trong Công an nhân dân.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong Công an nhân dân

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm của công đoàn cơ sở quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này ở những nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn cơ sở khi có yêu cầu.

2. Hỗ trợ công đoàn cơ sở thực hiện quyền, trách nhiệm quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này.

3. Tham dự các hội nghị giao ban, hội đồng thi đua và tham gia tố tư vấn cho Công an các đơn vị, địa phương về việc thực hiện các chế độ, chính sách khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo hệ thống công đoàn.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp Công an nhân dân

1. Hướng dẫn, tư vấn cho đoàn viên công đoàn về quyền, nghĩa vụ của người lao động khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với doanh nghiệp sử dụng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

2. Đại diện cho đoàn viên công đoàn thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

3. Tham gia với đơn vị sử dụng lao động xây dựng và giám sát việc thực hiện thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

4. Tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật cho đoàn viên công đoàn về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an về lao động, trọng tâm là các nội dung về công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và pháp luật khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn thông qua hoạt động của các cấp công đoàn.

5. Tham gia với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

6. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và công đoàn cấp trên xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức công

đoàn hoặc đoàn viên công đoàn bị xâm phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cơ sở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân

1. Hướng dẫn, tư vấn cho đoàn viên công đoàn về quyền, nghĩa vụ của người lao động khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với doanh nghiệp sử dụng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

2. Tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật cho đoàn viên công đoàn về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an về lao động, trọng tâm là các nội dung về công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và pháp luật khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn thông qua hoạt động của các cấp công đoàn.

3. Tham gia với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

4. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và công đoàn cấp trên xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức công đoàn hoặc đoàn viên công đoàn bị xâm phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN THAM GIA QUẢN LÝ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn Công an nhân dân

1. Tham gia, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an trong việc tham mưu xây dựng các quy định pháp luật, chế độ, chính sách lao động, tiền lương, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia ý kiến về vấn đề xây dựng, củng cố, chuyển đổi, cơ cấu lại hoạt động của các doanh nghiệp Công an nhân dân.

2. Xây dựng kế hoạch, tham mưu giúp Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động đoàn viên công đoàn thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an.

3. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính

trị Công an nhân dân và lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương bổ sung, sửa đổi và giải quyết chế độ, chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên công đoàn phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của ngành Công an.

4. Tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức các phong trào thi đua cho đoàn viên công đoàn theo quy định của Bộ Công an.

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong Công an nhân dân

1. Tham mưu, đề xuất với cấp ủy, lãnh đạo cơ quan quản lý cùng cấp về xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị chỉ đạo tăng cường hiệu quả công tác quản lý cơ quan, đơn vị, đoàn viên công đoàn và các vấn đề về việc làm, đời sống, chế độ, chính sách đối với đoàn viên công đoàn thuộc phạm vi quản lý, chỉ đạo.

2. Tham gia với cấp ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, lãnh đạo cùng cấp bổ sung, sửa đổi và giải quyết chế độ, chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên công đoàn.

3. Tham gia với cấp ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của đoàn viên công đoàn thuộc phạm vi quản lý, chỉ đạo.

4. Tham gia tư vấn cho cấp ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn.

Điều 10. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp Công an nhân dân

1. Tham gia với người đứng đầu doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách pháp luật, tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên công đoàn thực hiện chính sách pháp luật, thực hiện thỏa ước lao động tập thể và các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng liên quan đến đoàn viên công đoàn nhằm ổn định và phát triển doanh nghiệp.

2. Tham gia với người đứng đầu doanh nghiệp về chủ trương phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, bảo hộ lao động; xây dựng các tiêu chuẩn quy phạm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp, bảo vệ môi trường; tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

3. Kiểm tra thực hiện pháp luật về bảo hộ lao động; an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ; bảo vệ môi trường; kiến nghị người đứng đầu doanh nghiệp hoặc người có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ; trường hợp cần thiết, yêu cầu tạm dừng sản xuất để bảo đảm an toàn; cử cán bộ tham gia điều tra tai nạn lao động, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết hậu quả, xử lý sai phạm.

4. Tham gia với người đứng đầu doanh nghiệp có chính sách bảo đảm việc làm, đời sống của đoàn viên công đoàn; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định; thực hiện quy chế dân chủ trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; chủ động triển khai, hướng dẫn thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo và các phong trào khác do Bộ Công an, công đoàn cấp trên phát động.

5. Tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên công đoàn.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cơ sở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân

1. Tham gia với cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; cải thiện điều kiện làm việc; xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hài hòa trong cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác.

2. Tham gia các hội đồng xét và giải quyết các vấn đề có liên quan đến chế độ, chính sách, quyền lợi của đoàn viên công đoàn trong cơ quan, đơn vị.

3. Tham gia với cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, kỷ luật công tác, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; giáo dục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị.

Chương IV

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN

Điều 12. Bảo đảm về tổ chức, cán bộ

1. Công đoàn các cấp trong Công an nhân dân được bảo đảm về tổ chức và số lượng biên chế cán bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của từng cấp công đoàn và số lượng đoàn viên công đoàn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo hướng dẫn của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân.

Điều 13. Bảo đảm điều kiện hoạt động

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm bảo đảm trụ sở nơi làm việc, phương tiện làm việc cần thiết cho công đoàn cùng cấp hoạt động theo đúng quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ và tổ chức công đoàn trong Công an nhân dân.

2. Cán bộ công đoàn các cấp trong Công an nhân dân được hưởng phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm theo quy định của Bộ Công an; cán bộ công đoàn kiêm nhiệm được nghỉ làm việc chuyên môn để tham gia hội họp, tập huấn do công đoàn cấp trên triệu tập, thời gian thực hiện nhiệm vụ công đoàn được tính như thời gian thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3. Thủ trưởng các đơn vị dự toán (nơi có tổ chức công đoàn) cần tạo mọi điều kiện giúp đỡ tổ chức công đoàn trong công tác quản lý thu, chi kinh phí công đoàn ở đơn vị.

Lãnh đạo công đoàn cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc trích nộp và chi tiêu kinh phí công đoàn theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Bộ Công an, cơ quan tài chính và công đoàn cấp trên.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Đoàn viên công đoàn, Ban chấp hành công đoàn các cấp trong Công an nhân dân có thành tích trong hoạt động công đoàn được đề nghị xem xét, khen thưởng theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Quy định về tổ chức và hoạt động của Công đoàn Công an nhân dân.

2. Đoàn viên công đoàn vi phạm các quy định về hoạt động công đoàn hoặc lợi dụng hoạt động công đoàn để có hành vi tuyên truyền trái chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đơn thư khiếu nại, tố cáo trái quy định; gây mất đoàn kết nội bộ hoặc vi phạm pháp luật khác thì tùy theo tính chất mức độ đề nghị xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, quy định của Bộ Công an hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Ban chấp hành công đoàn các cấp trong Công an nhân dân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gây bức xúc trong dư luận hoặc thiệt hại về kinh tế cho tập thể hoặc cá nhân thì xem xét trách nhiệm của người đứng đầu hoặc người tổ chức điều hành tổ chức công đoàn đó để đề nghị bồi thường, xử lý kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2015. Các quy định trước đây của Bộ Công an trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Thông tư này; cung

cấp thông tin, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để công đoàn các cấp thực hiện quyền, trách nhiệm trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổng cục Chính trị Công an nhân dân có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Cục Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn Công an nhân dân đề xuất những vấn đề về quản lý, sử dụng tài chính công đoàn trong Công an nhân dân theo quy định của Luật Công đoàn.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) để kịp thời hướng dẫn./. **NA**

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các tổng cục, đơn vị thuộc Bộ; Công an, Cảnh sát PCCC các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công đoàn các cấp trong CAND;
- Lưu: VT, V19, X11(X16).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Trần Đại Quang